|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Số: 296/QĐ-BXD | *Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÁC ĐỀ ÁN CỦA BỘ XÂY DỰNG NĂM 2023

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

*Căn cứ Luật Ban hành văn ban quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị liên quan.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Chương trình, danh mục văn bản/đề án, cụ thể như sau:**

1. “Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2023” tại Phụ lục I (bao gồm các văn bản/đề án đã được giao trong Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo khác của cấp có thẩm quyền);

2. Danh mục các văn bản, đề án cần nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới trong năm 2023 tại Phụ lục 2.

**Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản/đề án:

a) Xây dựng kế hoạch chi tiết soạn thảo đối với văn bản/đề án được giao chủ trì, phân công cụ thể Lãnh đạo đơn vị phụ trách, chuyên viên thực hiện, tiến độ thực hiện; gửi Vụ Pháp chế để theo dõi, đôn đốc;

b) Đối với các văn bản/đề án trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, căn cứ thời gian trình quy định tại Phụ lục 1, tham mưu Bộ Xây dựng trình trước ngày 20 của tháng; trừ trường hợp có chỉ đạo khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình, gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp, báo cáo.

2. Giao Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình này và báo cáo Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có).

Vụ Pháp chế tổng hợp, tham mưu báo cáo của Bộ Xây dựng về tình hình, kết quả thực hiện văn bản/đề án trong Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gửi Văn phòng Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp sau khi nghiên cứu các văn bản/đề án tại Phụ lục 2 thấy cần thiết bổ sung vào Chương trình để soạn thảo trong năm 2023 hoặc có yêu cầu điều chỉnh, bổ sung văn bản/đề án thì đơn vị đề xuất chủ động báo cáo Lãnh đạo Bộ phụ trách xem xét, có ý kiến đối với văn bản/đề án do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc văn bản trình cấp có thẩm quyền ban hành nhưng chưa đưa vào Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tham mưu để Bộ Xây dựng có văn bản báo cáo, xin ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với văn bản/đề án trình cấp có thẩm quyền ban hành.

4. Trường hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung văn bản/đề án theo khoản 3 Điều này được cấp có thẩm quyền chấp thuận thì văn bản (hoặc ý kiến) chấp thuận là cơ sở để triển khai thực hiện.

5. Văn bản đề xuất của đơn vị, văn bản (hoặc ý kiến) chấp thuận của cấp có thẩm quyền được gửi đến Vụ Pháp chế để tổng hợp, theo dõi.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp;- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;- Các đơn vị thuộc Bộ;- Trung tâm thông tin (để đăng tải);- Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNGNguyễn Thanh Nghị** |

**Phụ lục 1:**

**CHƯƠNG TRÌNH**

XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÁC ĐỀ ÁN CỦA BỘ XÂY DỰNG NĂM 2023
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 296/QĐ-BXD ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Thời gian trình/ban hành** | **Đơn vị chủ trì** | **Lãnh đạo Bộ phụ trách** | **Văn bản giao của cấp có thẩm quyền** |
| **A** | **DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT** |
| **I** | **Luật của Quốc hội/Đề nghị xây dựng Luật** |
| 1 | Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) | - Trình Quốc hội cho ý kiến: kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023);- Trình Quốc hội thông qua, kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023). | Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh | - Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội;- Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 06/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ;- Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 2 | Luật Nhà ở (sửa đổi) | - Trình Quốc hội cho ý kiến: kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023);- Trình Quốc hội thông qua: kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023). | Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh | - Nghị quyết số 50/2022/QH15 ngày 13/6/2022 của Quốc hội;- Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 06/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ,- Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 3 | Đề nghị xây dựng Luật Quản lý và phát triển đô thị | Tháng 10/2023 | Cục Phát triển đô thị | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn | - Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ.- Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;- Văn bản số 6860/VPCP-PL ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ. |
| 4 | Đề nghị xây dựng Luật cấp, thoát nước | Tháng 11/2023 | Cục Hạ tầng kỹ thuật | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn | - Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ;- Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;- Văn bản số 6860/VPCP-PL ngày 12/10/2022 của Văn phòng Chính phủ |
| **II** | **Nghị định của Chính phủ** |
| 5 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng | Tháng 9/2023 | Thanh tra Bộ | Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị | - Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ;- Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ |
| 6 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2013/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng | Tháng 11/2023 | Thanh tra Bộ | Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị | - Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ;- Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 7 | Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng | Tháng 9/2023 | Cục Quản lý hoạt động xây dựng | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn | - Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;- Văn bản số 578/VPCP-CN ngày 02/02/2023 của Văn phòng Chính phủ. |
| **III** | **Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng** |
| 8 | Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Xây dựng (thay thế Thông tư số 04/2020/TT-BXD ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) | Trước ngày 15/10/2023 | Vụ Tổ chức cán bộ | Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị | Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 9 | Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội | Quý II/2023 | Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh |   |
| 10 | Thông tư ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng (thay thế Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) | Tháng 12/2023 | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh |   |
| 11 | Thông tư thay thế Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị | Quý III/2023 | Cục Kinh tế xây dựng | Thứ trưởng Bùi Hồng Minh |   |
| 12 | Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng | Quý III/2023 | Cục Kinh tế xây dựng | Thứ trưởng Bùi Hồng Minh |   |
| **B** | **DANH MỤC ĐỀ ÁN, QUY CHUẨN** |
| 1 | Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030 | Tháng 6/2023 | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị | - Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ;- Văn bản số 578/VPCP-CN ngày 02/02/2023 của Văn phòng Chính phủ. |
| 2 | Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Tháng 8/2023 | Cục Phát triển đô thị | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn | Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 3 | Đề án thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và nông thôn, xây dựng cơ chế quản lý cấp nước liên vùng | Tháng 12/2023 | Cục Hạ tầng kỹ thuật | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn | - Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ;- Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ. |
| 4 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật | Tháng 6/2023 | Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn |   |
| 5 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng | Tháng 6/2023 | Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh |   |
| 6 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng | Tháng 9/2023 | Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn |   |

**Phụ lục 2:**

**DANH MỤC**

CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN CẦN NGHIÊN CỨU, ĐỀ XUẤT VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ HOẶC BAN HÀNH MỚI TRONG NĂM 2023
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 296/QĐ-BXD ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản** | **Thời gian trình/ban hành** | **Đơn vị chủ trì** | **Lãnh đạo Bộ phụ trách** | **Ghi chú** |
| 1 | Thông tư ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng (thay thế Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng) | Năm 2023 | Vụ Kế hoạch - Tài chính | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh |   |
| 2 | Thông tư bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành | Năm 2023 | Vụ Pháp chế | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh |   |
| 3 | Đề án Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng | Năm 2023 | Vụ Vật liệu xây dựng | Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh |   |
| 4 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình dân dụng | Tháng 12/2023 | Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường | Thứ trưởng Nguyễn Tường Văn |   |